



Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA (SVN)

#### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Solavina (SVN)

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

##### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu SVN theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 4/1/2019 hoặc những người được uỷ quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự đại hội:

- a. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
- Thông báo mời họp.
  - Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.
  - Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội).

*(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).*

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết, (ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người nhận uỷ quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.
- d. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của SVN.
- e. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch**

- 5.1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được ĐHCĐ thông qua tại cuộc họp.
- 5.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Solavina quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 4/1/2019; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

- 7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 7.2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.



- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
  - b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

### **Chương III**

## **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Solavina do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 4/1/2019.

#### **Điều 10. Trật tự của Đại hội**

- 10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- 10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- 10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

#### **Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT/PHIẾU BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT và 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT trong đó ghi: Tên Cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết/bầu cử (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của SVN.

##### **11.1. THẺ BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy màu trắng, dùng để biểu quyết các nội dung sau:

- a. Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch đại hội;
- b. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- c. Thông qua Chương trình nghị sự;
- d. Thông qua thành phần Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu;
- e. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

##### **11.2. PHIẾU BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy màu hồng dùng để biểu quyết các nội dung tại Đại hội

#### **Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông**

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

### **Chương IV**

## **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

512880  
CÔNG TY  
PHẦN  
CỔ PHẦN  
SOLAVINA  
- TP. HÀ NỘI

**Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Solavina.

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**  
  
**NGUYỄN HỒNG QUANG**

C.T.C.P  
HỘI



Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017**

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Solavina, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2017.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC**

**1. Về nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2017**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 thành viên. Việc thông tin, trao đổi tình hình giữa các thành viên trong HĐQT trong năm vừa qua luôn kịp thời, minh bạch rõ ràng, phục vụ tốt cho việc hoạch định chủ trương chính sách cũng như tạo sự đoàn kết, gắn bó trong HĐQT.

Trong năm 2017 có một số thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị như sau:

- Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT đối với ông Nguyễn Đức Tiến kể từ ngày 30/05/2017.
- Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT đối với ông Nguyễn Bình Khanh kể từ ngày 6/10/2017
- Bỏ nhiệm Ủy viên HĐQT đối với ông Nguyễn Ngọc Anh kể từ ngày 6/10/2017.

Đầu năm 2018 Hội đồng quản trị cũng có thay đổi nhân sự như sau:

- Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT đối với ông Nguyễn Ngọc Anh kể từ ngày 11/06/2018.

Danh sách nhân sự HĐQT hiện tại gồm:

- |                          |   |          |
|--------------------------|---|----------|
| 1. Ông Nguyễn Hồng Quang | : | Chủ tịch |
| 2. Ông Lê Trường Sơn     | : | Ủy viên  |
| 3. Bà Trần Thị Chinh     | : | Ủy viên  |
| 4. Bà Bùi Thị Ngọc Yến   | : | Ủy Viên  |

**2. Về công tác kế hoạch**

- Thông qua kịp thời hệ thống các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 ngay từ đầu năm để Ban Giám đốc điều hành triển khai và tổ chức thực hiện.
- Chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch.



### 3. Về công tác chỉ đạo và quản lý SXKD

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban Giám đốc để triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Giám đốc.
- Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

### 4. Báo cáo thu nhập của các thành viên HĐQT trong năm 2017:

STT	Họ và tên	Tổng thu nhập cả năm 2017	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Quang	0	Không nhận thù lao
2	Lê Trường Sơn	0	Không nhận thù lao
3	Trần Thị Chinh	0	Không nhận thù lao
4	Bùi Thị Ngọc Yến	0	Không nhận thù lao
5	Nguyễn Ngọc Anh	0	Không nhận thù lao

### 5. Công tác quản lý giám sát của HĐQT năm 2017

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành 6 cuộc họp, ban hành 6 Nghị quyết và Quyết định làm cơ sở cho Ban Tổng giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề lớn đã được triển khai như sau:

- Nghị quyết thông qua tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược;
- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Đức Tiến, bổ nhiệm TV HĐQT đối với ông Nguyễn Bình Khanh;
- Quyết định về việc bổ nhiệm giám đốc, thay thế người đại diện theo Pháp luật Công ty;
- Việc thoái vốn tại CTCP Merici Việt Nam;
- Nghị quyết về bầu thay thế thành viên HĐQT.

### 6. Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

- Doanh thu: 16,4 tỷ đồng



- Lợi nhuận trước thuế: -1,94 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính của Công ty, chỉ tiêu Doanh thu và lợi nhuận đều không đạt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đề ra. Nguyên nhân chính là do Công ty vẫn trong giai đoạn chuyển hướng sang thị trường nông sản, trồng dược liệu.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị SVN tổng kết kết quả hoạt động năm 2017. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị SVN hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của SVN.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua.

*Xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.*

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CHỦ TỊCH  
CỔ PHẦN  
SOLAVINA**  
*Nguyễn Hồng Quang*  
**NGUYỄN HỒNG QUANG**





Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2017**

**Kính gửi: Quý vị cổ đông CTCP Solavina**

Ban điều hành Công ty cổ phần Solavina xin được báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty trong năm tới các Quý vị cổ đông như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Kết quả Các chỉ tiêu chính trong năm 2017 đã được kiểm toán:

- Doanh thu: 16,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -1,041 tỷ đồng
- Tổng tài sản: 252,6 tỷ đồng

So với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đề ra, các chỉ tiêu Doanh thu và lợi nhuận đều không đạt. Nguyên nhân chính là do Công ty dừng hoạt động phân phối vật liệu xây dựng, tập trung mở rộng đầu tư phát triển sang lĩnh vực dược liệu.

Kết quả các chỉ tiêu tài chính trong năm 2018 như sau:

- Doanh thu: 32,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 784 triệu
- Tổng tài sản: 231 tỷ đồng

Giai đoạn 2017-2018 là thời gian khó khăn và thách thức đối với Công ty, khi Công ty định hướng thu hẹp và tiến đến ngừng hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, thậm chí nhập và đầu tư sang lĩnh vực nông nghiệp. Công ty đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dược liệu Solavina Hòa Bình, Mở chi nhánh Công ty tại Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum để mở rộng vùng trồng tại các địa phương này. Bước đầu kinh doanh trong lĩnh vực này nên Công ty còn gặp không ít khó khăn trong việc quản trị điều hành, đối tác khách hàng kinh doanh cũng như trình độ công nghệ đáp ứng với tình hình thực tiễn. Hoạt động





trồng cây dược liệu đặc biệt là cây ngấn ngày như nghệ, cà gai leo bị tác động nhiều bởi thời tiết và sâu bệnh. Bên cạnh đó, giá nông sản biến động thường xuyên, do vậy ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty đã xem xét và thu hẹp lại vùng trồng không đạt hiệu quả. Đến cuối năm 2018, Công ty đã thực hiện thoái vốn tại CTCP Dược liệu Solavina Hòa Bình giảm tỷ lệ sở hữu xuống 29,59% (tương đương tổng vốn đầu tư của Công ty tại CTCP Dược liệu Solavina Hòa Bình là 27,52 tỷ đồng) để tập trung nguồn lực mở rộng vùng trồng tại chi nhánh Đắk Lắk

Bên cạnh đó Công ty thực hiện quyết liệt công tác tái cấu trúc Công ty đặc biệt tập trung tái cấu trúc tài chính, thu hồi công nợ các khách hàng, thanh lý tạm dừng hợp tác các Dự án không hiệu quả. Tập trung tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các Dự án hiệu quả. Trong năm 2018, Công ty thực hiện đầu tư vốn vào CTCP Gang thép Công nghiệp Việt Nam.

## II. KẾ HOẠCH TRONG THỜI GIAN TỚI

Năm 2019 Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp tại các vùng trồng Công ty đã xây dựng trong 02 năm vừa qua. Hợp tác với các đơn vị phân phối sản phẩm uy tín để có thể mở rộng sản phẩm của Công ty ra toàn quốc và tiến tới có thể xuất khẩu sản phẩm nông sản Công ty. Các nhiệm vụ quản lý điều hành Công ty trong thời gian tới như sau:

### **Công tác quản lý các vùng trồng:**

- Giao nhiệm vụ cụ thể tới từng chi nhánh
- Kiểm tra đột xuất kịp thời đảm bảo các vùng trồng đạt hiệu quả so với kế hoạch.

### **Công tác Bán hàng:**

- Ký hợp đồng với một số đơn vị độc quyền phân phối sản phẩm Công ty
- Xây dựng cơ chế chính sách bán lẻ, bán buôn
- Xây dựng cơ chế giá linh hoạt phù hợp với biến động của thị trường

### **Công tác tổ chức và quản lý:**

- Quyết liệt thực hiện công tác kiện toàn mô hình tổ chức quản lý Công ty theo hướng hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và thực hiện được vai trò định hướng với các đơn vị thành viên phù hợp với quy định của pháp luật
- Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, đặc biệt các quy định phối hợp điều hành giữa các phòng chuyên môn.

01612880  
CÔNG TY  
PHÂN  
LIAVIN  
ĐA - TP. V

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.

#### **Công tác Tài chính Kế toán**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn công ty. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt đáp ứng nhu cầu vốn triển khai thi công tại các công trình trọng điểm trong năm 2019.
- Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ phải thu/giá trị sản lượng dở dang/tình hình tạm ứng/thanh toán tại các dự án/đơn vị.

#### **Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có năng lực, am hiểu công nghệ, có kinh nghiệm nhằm xây dựng đội ngũ CBCNV đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đặc biệt là đội ngũ làm công tác quản lý, điều hành dự án, công tác thiết kế.
- Tăng cường đào tạo nội bộ và đào tạo trong công việc, tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí của Tập đoàn đối với các chuyên đề kỹ thuật/ chuyên sâu để xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, có trình độ cao.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm tới. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cuối cùng, kính chúc Quý vị cổ đông và gia đình Sức khỏe – Hạnh phúc – Thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

T.M/ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY





Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Căn cứ:

- Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Solavina;
  - Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;
  - Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2017.
- Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2017 của Công ty cổ phần Solavina như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ( BKS)**

**1. Công tác tổ chức**

Năm 2017, Ban kiểm soát SVN không có thay đổi nhân sự. Thành viên Ban kiểm soát SVN trong năm 2017 bao gồm:

- Nguyễn Thị Lan Hương
- Cao Đình Huỳnh
- Lý Thị Thu Hương

**2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017**

- Trong năm 2017, sau Đại hội đồng cổ đông Ban kiểm soát đã tổ chức họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, họp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2017.
- Ban đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc SVN thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.



- Phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) năm 2017 của công ty.

**3. Báo cáo thu nhập của các thành viên BKS trong năm 2017:**

STT	Họ và tên	Tổng thu nhập cả năm 2017	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Hương	0	Không nhận thù lao
2	Cao Đình Huỳnh	0	Không nhận thù lao
3	Lý Thị Thu Hương	0	Không nhận thù lao

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BGD, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY**

- BKS nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT trình Đại hội.
- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông, nhìn chung năm 2017, BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT. Tuy nhiên trong năm 2017, BKS vẫn chưa tiến hành thường xuyên việc liên lạc, trao đổi, phối hợp tốt với các cổ đông.

**III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2017 như sau:

- Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ Tiêu	31/12/2017
1	Tổng giá trị tài sản	252,6
2	Doanh thu thuần	16,4
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-0,887
4	Lợi nhuận trước thuế	-1,940
5	Lợi nhuận sau thuế	-1,941

01612  
ÔNG  
Ổ PH  
LAV  
ĐA-T

- Một số chỉ tiêu cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn

Đơn vị: tỷ đồng

<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>243,1</b>	<b>96,21%</b>
1	Tiền	3,022	1,196%
2	Phải thu ngắn hạn	225,1	89,1%
3	Hàng tồn kho	12,6	5%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>9,562</b>	<b>3,79%</b>
1	Phải thu dài hạn	0,077	0,03%
2	Tài sản cố định	1,303	0,5%
<b>Tổng tài sản</b>		<b>252,6</b>	<b>100%</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>28,88</b>	<b>11,44%</b>
1	Nợ ngắn hạn	28,38	11,23%
2	Nợ dài hạn	0,500	0,19%
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>223,7</b>	<b>88,56%</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	210,0	83,12%
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>252,6</b>	<b>100%</b>

## 2. Nhận xét đánh giá tình hình tài chính trong năm 2017

- Thực hiện đúng chủ trương đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua: thu hẹp hoạt động phân phối vật liệu xây dựng, tập trung và mở rộng hoạt động lĩnh vực nông sản và trồng dược liệu. Đây là năm đầu tiên Công ty đầu tư sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp với



kết quả đạt được như trên thể hiện sự quyết tâm nỗ lực rất lớn của toàn thể Cán bộ nhân viên trong Công ty.

### **3. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính**

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi kiểm toán và báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.
- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.
- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2017 hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.
- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát có nhận xét:

- Năm 2017, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

### **IV. KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty;
- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành công ty tiếp tục các giải pháp để nâng cao công tác quản trị, đặc biệt là quản trị các hoạt động xây lắp để nâng cao hiệu quả kinh doanh, ngăn ngừa các rủi ro cho công ty. Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại tạo doanh thu lợi nhuận lớn tăng mức thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

**T.M/ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**

**LÝ THỊ THU HƯƠNG**



**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

(V/v thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2017)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Solavina

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Solavina;

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. Hội đồng quản trị Công ty đã qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Nội dung ý kiến kiểm toán được trình bày tại báo cáo kiểm toán năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;



**NGUYỄN HỒNG QUANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: /2018/TTr-SOLA

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Solavina

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Solavina;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần SOLAVINA như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Kính đề nghị HĐQT thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên thì HĐQT ủy quyền cho HĐQT được phép lựa chọn Công ty Kiểm toán khác phù hợp có tên trong danh sách được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;



**NGUYỄN HỒNG QUANG**





Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

Số: /2018/TTr-SOLA

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

(V/v Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Solavina

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Solavina;

Ngày 11/6/2018 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 01/110618/SVN/HĐQT-NQ về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty. Để thuận lợi trong quá trình quản trị và điều hành Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**



Số: /2018/TTr-SOLA

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

(Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Solavina

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Solavina;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/110618/SVN/HĐQT-NQ ngày 11/6/2018 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của bà Trần Thị Chinh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc miễn nhiệm các ông bà sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh – miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT.
2. Bà Trần Thị Chinh – miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

  
**NGUYỄN HỒNG QUANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

Số: /2018/TTr-SOLA

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

(V/v thay đổi số lượng thành viên HĐQT và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Solavina

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Solavina;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Solavina kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chấp thuận giảm số lượng thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Solavina từ 05 xuống 03 thành viên, nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT là 05 năm kể từ ngày Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**NGUYỄN HỒNG QUANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

(V/v chuyển trụ sở văn phòng làm việc Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Solavina

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Solavina;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Ngày 26/11/2018 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 2611/2018/NQ-HĐQT-SOLA về việc chuyển trụ sở làm việc Công ty. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chuyển trụ sở làm việc của Công ty như sau:

Địa điểm cũ: Tầng 7, số 27 phố Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Địa điểm mới: Tầng 8, số 71 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

  
M. S. D. 010161286  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY  
CHỦ TỊCH  
CỔ PHẦN  
SOLAVINA  
Q. ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI  
NGUYỄN HỒNG QUANG



SOLAVINA

Số: /2018/TTr-SOLA

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**DỰ THẢO****TỜ TRÌNH***(Về việc sửa đổi điều lệ Công ty)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Solavina

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Solavina;

Ngày 06/06/2017, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty. Ngày 22/09/2017, Bộ Tài Chính đã thông qua Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Trong đó Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC có nhiều quy định mới và khác so với các quy định trước đây.

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các thay đổi của Pháp luật, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi điều lệ công ty để đảm bảo tính pháp lý và cơ chế hoạt động đáp ứng các quy định mới được ban hành về Quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của chính phủ và thông tư 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

**NGUYỄN HỒNG QUANG**



SOLAVINA

Số: /2018/TTr-SOLA

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**DỰ THẢO****TỜ TRÌNH****Về việc thông qua quy chế quản trị nội bộ Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty Cổ phần Solavina

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính thông qua ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Solavina;

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Solavina và sự cần thiết trong việc thiết lập các nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cổ đông cũng như Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty chi tiết tại Phụ lục được đính kèm tờ trình. Nội dung quy chế được xây dựng dựa trên tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, điều hành của Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế quản trị nội bộ và ủy quyền cho HĐQT được chủ động hoàn thiện để phát hành bản chính thức của Quy chế phù hợp với quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hồng Quang



**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ..... ngày 23 tháng 03 năm 2019)

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Giao dịch với người có liên quan;
- e. Báo cáo và công bố thông tin.

**2. Đối tượng áp dụng**

- a. Công ty;
- b. Cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- d. Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**3. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:**

- a. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - b. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - c. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - d. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - e. Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
- 4. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.**

5. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
6. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
8. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
9. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Quy chế này.
10. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành**

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

## **CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra cổ đông công ty có các quyền sau đây:
  - a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông lớn**

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

- a. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- b. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Điều lệ công ty**

Điều lệ công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không được trái với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các quy định tại Quy chế này và văn bản pháp luật có liên quan.



**Điều 7. Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính:
  - a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Cách thức bỏ phiếu;
  - e. Cách thức kiểm phiếu;
  - f. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
  - g. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp);
  - h. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
  - i. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
4. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
5. Hàng năm, Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

6. Nội dung, trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và các vấn đề có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

**Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

11. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
12. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
13. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
14. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;
15. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
16. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
17. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
18. Các kế hoạch trong tương lai.

**Điều 10. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d5 điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

**CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực,

chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều 25 Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc từ ngày 01 tháng 08 năm 2020.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác từ ngày 01 tháng 08 năm 2019.

#### **Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị**

- 1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.
- 2 Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.
- 3 Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

**Điều 14. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều 27 Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
  - d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**Điều 17. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị của công ty**

1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

**Điều 18. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 19. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 09 Quy chế này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 20. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Khoản 2 Điều 36 Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
4. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

### **Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều 37 Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 23. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

### **CHƯƠNG V. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

#### **Điều 24. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 25. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

**Điều 26. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp sau đây:  
Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.
3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:
  - a. Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - b. Trường hợp pháp luật có quy định khác.
4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau:
  - a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
  - b. Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
    - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
    - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
    - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.



5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

**Điều 27. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty**

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.
2. Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

**CHƯƠNG VI. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 28. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

**Điều 29. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty**

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.
2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

**Điều 30. Công bố thông tin về quản trị công ty**

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

**Điều 31. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc**

Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 32. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 22 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

**Điều 33. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Công ty có trách nhiệm sau:
  - a. Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

**CHƯƠNG VII. GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 34. Giám sát về quản trị công ty**

1. Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Trường hợp công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan không tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều này bị xử lý theo quy định pháp luật.

**Điều 35. Xử lý vi phạm về quản trị công ty**

Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về quản trị công ty theo Quy chế này bị xử phạt theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với các hành vi vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**SOLAVINA**  
**Q. ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI**  
**NGUYỄN HỒNG QUANG**